

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 15 -8- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh

Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Phúc T, sinh ngày 02/6/1984; nơi cư trú: **Thôn Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Phúc T1** (đã chết) và bà **Trần Thị M**; Có vợ là **Kiều Thu Q** và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 376/2012/HSST ngày 19/12/2012, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2014, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/4/2013.

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09/2019/QĐ-TA ngày 14/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 10/8/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2024 đến nay (có mặt).

- Người làm chứng: Anh **Vũ Anh H**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Thôn N, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc**.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21/4/2024, Nguyễn Phúc T đang ở Bệnh viện Sản nhi tỉnh V có địa chỉ tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0969.855.845 của một người đàn ông tên là S, là bạn bè xã hội của T ở xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc gọi đến số điện thoại 0983.887.308 của T, rủ T góp tiền mua ma túy để sử dụng. T đồng ý và bảo S đến cổng Bệnh viện sản nhi tỉnh V để T đưa tiền. Sau đó, S đi xe mô tô đến, T đưa cho S số tiền 135.000đồng và bảo S mua thêm 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất để sử dụng ma túy. S cầm tiền, khoảng 15 phút sau thì quay lại và đưa cho T 01 túi nilon, bên trong đựng 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất và 01 gói nhỏ nilon, bên trong có chứa chất ma túy, rồi bỏ đi. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, T đang tìm địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực gần cổng Bệnh viện S tỉnh Vĩnh Phúc thuộc thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh V phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay phải của T đang cầm 01 túi nilon, bên trong đựng 01 lọ nước cất và 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng cùng 01 gói nhỏ nilon màu trắng được cuốn bên ngoài bằng giấy màu trắng. Kiểm tra túi nilon này, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, T tự khai nhận đây là túi ma túy của T để sử dụng cho bản thân, được niêm phong ký hiệu A1; ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc đã cũ và số tiền 490.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu 50ml nước tiểu của Nguyễn Phúc T, được niêm phong ký hiệu B1 để tiến hành phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận giám định số 1111/KLGD ngày 25/4/2024, Phòng K - Công an tỉnh V, kết luận: “Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng: 0,3811g (Không thấy ba tám một một gam, không kể bao bì) là ma túy; loại Heroine. Hoàn trả lại sau giám định mẫu A1 = 0,2351 gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định”.

Tại Kết luận giám định số 1152/KL-KTHS ngày 30/4/2024, Phòng K - Công an tỉnh V, kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Phúc T, sinh năm: 1984, ĐKTT: Thôn Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (ký hiệu B1) gửi đến giám định. Hoàn trả lại sau giám định gồm 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định”.

Đối với người đàn ông tên là S ở xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc là người đã rủ T góp tiền mua ma túy (heroin) và trực tiếp đi mua ma túy về đưa cho T vào ngày

21/4/2024. Quá trình điều tra, T khai nhận không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của S. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V đã phối hợp với Công an xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành xác minh người đàn ông tên S nhưng không xác định được đối tượng nào tên S có đặc điểm như T khai báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành rà soát camera tại khu vực cổng Bệnh viện sản nhi tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không có camera giám sát; tiến hành xác minh số điện thoại 0969.855.845 xác định chủ thuê bao là chị Đặng Thị Mai P, sinh năm 1997, trú tại xóm N, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng, chị P khai nhận đã bỏ số điện thoại này từ cuối năm 2023, không biết hiện ai đang dùng số điện thoại trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKSTD ngày 17/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Nguyễn Phúc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Phúc T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả còn lại sau giám định là A1 = 0,2351gam cùng toàn bộ bao gói, B1 = 0,0ml cùng toàn bộ bao gói. Tịch thu, tiêu hủy 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất.

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc đã cũ của Nguyễn Phúc T.

Trả lại cho Nguyễn Phúc T số tiền 490.000đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ

luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Phúc T** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/4/2024, tại gần cổng **Bệnh viện sản nhi tỉnh V** thuộc **thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**, **Nguyễn Phúc T** bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - **Công an tỉnh V** phát hiện và bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Qua giám định, xác định 01 gói nhỏ ma túy có khối lượng 0,3811 gam, loại Heroine.

[3] Hành vi nêu trên của **Nguyễn Phúc T** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*"; tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên S mua hộ bị cáo ma túy, bị cáo không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của S; Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh nhưng không xác định được đối tượng nào tên S có đặc điểm như bị cáo khai, do vậy không có căn cứ để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với các mẫu hoàn trả sau giám định gồm: A1 = 0,2351gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong, B1 = 0,0ml cùng toàn bộ bao gói niêm phong cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc đã cũ của bị cáo, được bị cáo sử dụng liên lạc nhờ mua ma túy hộ, cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 490.000đồng thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả còn lại sau giám định là A1 = 0,2351gam cùng toàn bộ bao gói, B1 = 0,0ml cùng toàn bộ bao gói. Tịch thu, tiêu hủy 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất.

Tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc của Nguyễn Phúc T.

Trả lại cho Nguyễn Phúc T số tiền 490.000đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 01/8/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Phúc T phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hạnh